

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 15-2024-XGV/Công Ty TNHH Nam Phương V.N/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N

Địa chỉ: 124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (+84 28) 37963804

Fax: (+84 28) 37963805

E-mail: namphuongfood@vnn.vn

Mã số doanh nghiệp: 0303205976

Số Giấy chứng nhận cơ sở đạt chứng nhận FSSC 22000: FSSC 682449.

Ngày cấp: 02/02/2024

Nơi cấp: Tổ chức chứng nhận của Viện Tiêu Chuẩn Anh-BSI.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **XỐT MUỐI KIM CHI HÀN QUỐC BARONA**

2. Thành phần: Chiết xuất rau củ quả tươi 35% (tỏi, hành tây, gừng, ớt, hành lá), bột ớt kiểu Hàn Quốc 17,6%, đường, nước mắm, nước, ruốc, muối i-ốt, chất điều vị (621), giấm, tinh bột bắp, chất ổn định (415), màu tự nhiên (paprika oleoresin), chất bảo quản (202).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm Xốt Muối Kim Chi Hàn Quốc Barona được đóng gói trong bao bì túi nhôm tráng PE (có lớp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm là lớp PE đảm bảo an toàn thực phẩm) với khối lượng tịnh là 50 g, 80 g, 160 g, 180 g, 500 g, 1 kg hoặc theo nhu cầu kinh doanh của công ty.

Sản phẩm Xốt Muối Kim Chi Hàn Quốc Barona sau khi đóng gói được đóng hộp giấy với quy cách 10 gói/hộp, 20 gói/hộp và đóng thùng carton với số lượng 4 hộp/thùng hoặc theo nhu cầu kinh doanh của công ty.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất bởi CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N

124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Nhà máy: Lô C6-3HH, đường N9, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Phân phối bởi: CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL FOOD MASTER

Địa chỉ: Lô C2-3, đường D2, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10^2
3	<i>E.coli</i>	MPN/g	3
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10^2
5	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có
6	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2

- Chỉ tiêu kim loại nặng - Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm - Nhóm gia vị

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	5,0
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Chì (Pb)	mg/kg	2,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

- Chỉ tiêu độc tố vi nấm - Theo QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm - Nhóm gia vị

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	5
2	Aflatoxin B1B2G1G2	$\mu\text{g/kg}$	10
3	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	30

- Chỉ tiêu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật - Theo thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm - Nhóm các loại gia vị

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Acephate	mg/kg	0,2
2	Azinphos-Methyl	mg/kg	0,5
3	Bromide Ion	mg/kg	400
4	Dichlorvos	mg/kg	0,1
5	Disulfoton	mg/kg	0,05

6	Hydrogen Phosphide	mg/kg	0,01
7	Methamidophos	mg/kg	0,1
8	Permethrin	mg/kg	0,05
9	Vinclozolin	mg/kg	0,05

- Chỉ tiêu dinh dưỡng – Theo thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị ghi nhãn	Khoảng dao động
1	Năng lượng	Kcal/100g	110	77 - 143
2	Hàm lượng carbohydrat	g/100g	19,7	13,8 - 25,6
3	Hàm lượng chất béo	g/100g	1,4	1,0 - 1,8
4	Hàm lượng chất đạm	g/100g	4,7	3,3 - 6,1
5	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	17,9	12,5 - 23,3
6	Hàm lượng chất béo bão hòa	g/100g	0,3	0,2 - 0,4
7	Hàm lượng Natri	mg/100g	2250	1575 - 2925

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP: Về nhãn hàng hóa.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP: Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Thông Tư số 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm..

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC KHỐI NHÀ MÁY



ĐẶNG THỊ MỸ CẨM

MẪU NHÃN SẢN PHẨM



Xốt muối Kim Chi Hàn Quốc

김치 소금 소스



CHUẨN VỊ
KIM CHI
HÀN QUỐC

Khối lượng tịnh: 180 g / NET WT. 6.3 OZ (180 g)

Hình ảnh mang tính chất minh họa cho sản phẩm/ Serving Suggestion



Xốt muối Kim chi Hàn Quốc

Bạn có biết! Kim Chi là sản phẩm giàu chất xơ, ít calo và giúp tiêu hóa tốt, ngoài ra còn cung cấp Vitamin và khoáng chất giúp tăng cường hệ miễn dịch. Tuy nhiên với hơn 100 loại này bạn có thể tự làm món Kim Chi yêu thích thật dễ dàng và tiết kiệm.

Chuẩn bị nguyên liệu

CẢI THẢO
1 bó (~1 kg)
cắt khúc hoặc chế độ

CÀ RỐT
1 củ (~100 g)
cắt sợi vừa ăn

HÀNH LÁ, HÀNH HẸ
6-8 cây cắt khúc

MUỐI
Muối hạt 2 muỗng canh đầy (~20 g)
Muối ăn 1 muỗng canh đầy (~6 g)

HỦ ĐUNG
1 củ (~100 g)
cắt sợi vừa ăn

XỐT MUỐI KIM CHI HÀN QUỐC BARONA
1 gói (80 g)

3 BƯỚC NHANH TIỀN

- Rửa sạch cải thảo bằng nước và cho muối vào trộn đều để khoảng 2 giờ cho cải vừa mềm. Sau đó, rửa thật sạch muối qua 4-5 lần nước để giảm mặn, vớt nhẹ cho ráo nước.
- Tiến dùng muối hột, thành phẩm sẽ ít bị mặn và ngon hơn.
- Trộn đều củ cải, cà rốt, hẹ hành lá và 01 gói XỐT MUỐI KIM CHI HÀN QUỐC BARONA tiếp tục trộn hỗn hợp này với cải thảo.

Cho Kim Chi vào hũ, nén chặt và đậy kín nắp. Để ở nhiệt độ thường từ 24 giờ hoặc đến khi đạt được độ chua vừa ý. Sau đó, cho vào tủ lạnh và dùng dần.

Thành phẩm: Để muối Kim Chi giòn hơn sau khi hoàn thành bước 1, cho cà thảo vào tủ lạnh khoảng 4 giờ rồi tiếp tục thực hiện bước 2.

Hướng dẫn sử dụng: Xốt muối Kim Chi Hàn Quốc Barona được dùng để chế biến các món Kim Chi cải thảo dưa leo/ củ cải/ su hào...
Hương đến dần dần: tạo nên mùi thơm đặc biệt, tránh ăn nóng trực tiếp.
Thưởng thức: Dùng 1 lần sau khi mở nắp bì.

NSX:
HSD:

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g:

Đang lượng	110 kcal	Chất đạm	4,7 g	Serotonin	19,7 g	Chất béo	1,4 g
Đường tổng số	17,9 g	Chất béo bão hòa	0,3 g	Đạm	22,50 mg		

Thành phần: Chiết xuất rau củ quả tươi 5% (tươi, hành tây, gừng, ớt, hành lá), bột ớt kiểu Hàn Quốc 17,6%, đường, nước chấm nước, nước muối i-ốt, chất điều vị (S20), giấm (giấm đen), chất bảo quản (202).

Thông tin dị ứng: Sản phẩm chứa các nguyên liệu có nguồn gốc từ cá và nước.

ISO 22000 ISO 9001 ISO 14001 ISO 45001

Kim chi Hàn Quốc Nấu Ngon tại www.barona.vn

Barona - Nấu Ngon Cực Dễ

1900 558856

Sản xuất bởi Công Ty TNHH Ngon Phương VN
124 Lê Lai, P.3, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Nhà máy: Lô 30-34 đường 14, KCN Tân Phú Trung, Xã Hòa Phú, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
E: sales@ngonphuong.vn W: ngonphuongfood.vn

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NIM PHƯƠNG TÍN

CÔNG TY TNHH M.H. * HANH CHOI *
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NIM PHƯƠNG TÍN
9, GO VAP - T.P HO CHI MINH

Đặng Thị Mỹ Cẩm

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00017658
Mã số kết quả : AR-24-VD-020802-04-VI / EUVNHC-00254637



Công Ty TNHH Nam Phương V.N

124 Lê Lai, Phường 3, Quận Gò Vấp
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : Xốt muối kim chi Hàn Quốc Barona
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì ghép mí
Ngày nhận mẫu : 19/02/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/02/2024 - 23/02/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 24/02/2024
Mã số PO của khách hàng : XJ8V240219896

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD129 VD (a) Carbohydrat(*)	%	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	25.2
2	VD157 VD (a) Xơ dinh dưỡng	%	AOAC 991.43	5.41
3	VD165 VD (a) Chất béo	%	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	1.54
4	VD263 VD (a) Chất đậm	%	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	4.63
5	VD304 VD (a) Đường tổng số	%	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	16.8
6	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	133
7	VD0BN VD (a) Chất béo bão hòa	%	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	0.307
8	VD0BR VD (a) Acid béo dạng trans	%	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	Không phát hiện (LOD=0.005)
9	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	61.3
10	VD297 VD (a) Tro tổng	%	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	7.30
11	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	2090
12	VDZG9 VD Carbohydrat(**)	%	AOAC 991.43; FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	19.8

(*): Carbonhydrat tổng.

(**): Carbohydrat không bao gồm xơ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 19/07/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 19/07/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-020802-03/743-2024-00017658, xuất ngày 12/07/2024; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00119458
Mã số kết quả : AR-23-VD-123343-01-VI / EUVNHC-00232967



Công Ty TNHH Nam Phương V.N

124 Lê Lai, Phường 3, Quận Gò Vấp
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : Xốt muối kim chi Hàn Quốc Barona
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 19/09/2023
Thời gian thử nghiệm : 21/09/2023 - 22/09/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/09/2023
Mã số PO của khách hàng : XJ8V2309191883

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
3	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	0.14
4	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

HÌNH ẢNH MẪU NHẬN ĐƯỢC



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 25/09/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 25/09/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00119459
Mã số kết quả : AR-23-VD-123344-01-VI / EUVNHC-00232967



Công Ty TNHH Nam Phương V.N

124 Lê Lai, Phường 3, Quận Gò Vấp
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : Xốt muối kim chi Hàn Quốc Barona
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 19/09/2023
Thời gian thử nghiệm : 21/09/2023 - 23/09/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/09/2023
Mã số PO của khách hàng : XJ8V2309191883

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

HÌNH ẢNH MẪU NHẬN ĐƯỢC



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCMLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 25/09/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 25/09/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VIAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00119460
Mã số kết quả : AR-23-VD-123782-01-VI / EUVNHC-00232967



Công Ty TNHH Nam Phương V.N

124 Lê Lai, Phường 3, Quận Gò Vấp
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : Xốt muối kim chi Hàn Quốc Barona
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 19/09/2023
Thời gian thử nghiệm : 20/09/2023 - 25/09/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/09/2023
Mã số PO của khách hàng : XJ8V2309191883

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
3	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện
4	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	2.0x10 ³
6	VD384 VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

HÌNH ẢNH MẪU NHẬN ĐƯỢC



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 26/09/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 26/09/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chú thích rằng các phép thử này được thực hiện theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00119461
Mã số kết quả : AR-23-VD-123345-01-VI / EUVNHC-00232967



Công Ty TNHH Nam Phương V.N

124 Lê Lai, Phường 3, Quận Gò Vấp
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : Xốt muối kim chi Hàn Quốc Barona
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 19/09/2023
Thời gian thử nghiệm : 21/09/2023 - 23/09/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/09/2023
Mã số PO của khách hàng : XJ8V2309191883



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD2YA VD Bromide	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3658	23.1
2	VDFU0 VD (a) Hydrogen phosphide (PH ₃)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5205	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VD2PP VD (a) Acephat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
4	VD2TG VD (a) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
5	VD2U4 VD (a) Dichlorvos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
6	VD2QA VD (a) Disulfoton	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
7	VD2RS VD (a) Methamidophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
8	VD2R0 VD (a) Permethrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VD2UI VD (a) Vinclozolin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

HÌNH ẢNH MẪU NHẬN ĐƯỢC



Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 25/09/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 25/09/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.